

Một trong những ước mong của tôi là được về làng một lần để thăm mộ bố và để được nhìn lại cảnh đồng quê thanh bình còn ghi dấu trong tôi từ khi tôi còn nhỏ. Làng này không phải là quê tôi, nhưng là nơi chúng tôi đã có nhiều kỷ niệm êm đềm thời thơ ấu và cũng là nơi bố tôi yên nghỉ. Tôi dự tính đến tháng 9 năm đó tôi sẽ về cùng với mẹ, nhưng rồi mẹ tôi đã qua đời vào 2 tháng trước đó! Hình như mẹ tôi đã thúc dục cho nên ngay sau khi ma chay của mẹ xong, việc đầu tiên tôi nghĩ đến là về làng, phải về làng một chuyến! Thế là chị em tôi về, tâm niệm như đem hương linh mẹ về với bố!

Từ quốc lộ về làng phải đi bằng con đường nhỏ chạy qua những cánh đồng rộng, dài cũng khoảng 4, 5 miles. Chiếc xe chở chúng tôi phải vất vả tránh né mỗi khi gặp người qua lại. Sợ nhất là khi gặp xe thồ lúa hoặc xe trâu, những lúc đó chúng tôi tưởng như xe có thể lật nhào xuống ruộng! Rồi xe cũng bò được đến con đê làng! Khổ nỗi là đê không có chỗ cho xe lên, lại phải chạy lòng vòng theo đường mòn để tìm một chỗ thoai thoải cho xe leo. Nhìn lên đường dốc, tôi không còn can đảm ngồi trên xe nên đã nhân dịp này trèo lên đê quan sát, và tôi đã không khỏi

ngạc nhiên về sự thay đổi ở đây, cảnh vật quả đã khác hẳn những hình ảnh tồn tại trong trí tôi!

Ngày xưa nơi đây là cảnh làng mạc thanh bình. Làng nằm dọc theo bờ sông Đáy, lòng sông rộng và nước sông rất trong, bên kia sông là dãy núi đá cao vút, dưới chân núi có thảm cỏ bằng phẳng rộng đến độ quân đội Tây đã dùng để hạ máy bay mỗi khi về hành quân. Trẻ con, người lớn thường lên rừng tìm quả ré, đốn củi, chặt cây búng báng, hái lá cứt sắt rộn rịp cả ngày. Tôi nhớ dưới quả núi gần nhất có hang Nhà Trò cao và sâu thăm thẳm, nước ở đâu chảy ra trong suốt, mỗi khi được theo người lớn sang sông, chúng tôi lại chạy thật nhanh đến hang để lội ùa xuống suối lùa theo đàn cá trắng phau nhỏ xíu đang bơi trong đó, hoặc đứng thè lưỡi chờ những giọt nước lạnh từ thạch nhũ nhỏ xuống làm mát rượi cả người!

Con đê ngày xưa rộng thênh thang nằm bên đồng ruộng bát ngát ôm quanh lũy tre làng. Tôi nhớ đâu đây có cây đa già che bóng mát cả một khoảng đường, gốc cổ thụ ôm quanh quán nhỏ, nơi chúng tôi thường tìm đến mua kẹo vừng để vừa ăn vừa xem người ta thả diều theo gió. Tôi nhớ còn có cây gạo nữa, đến mùa hoa nở đỏ rực



Về Làng

Tuyết Mai

trông rất đẹp, trẻ chăn trâu thường rủ nhau chơi đánh cù ở quanh đây, thua được gì cũng reo hò om sòm như vỡ chợ... Phong cảnh làng xưa đầm ấm, hầu như nhà nào cũng có sân, có vườn, có hàng đậu, những cây cau vươn cao thanh tú, mùi hoa cam hoa bưởi tỏa ngát trên đường chiều. Mẹ tôi bảo người làng quen nhau cả, họ thân mật chuyện trò rộn rã lúc đi về... Nhưng cảnh thanh bình bây giờ đâu mất cả, trên con đê sứt mẻ người ta phơi rơm rạ che kín cả mặt đường, mọi người vất vả làm việc dưới ánh nắng chói chang, trong không khí ngột ngạt bụi mù từ những quây đập lúa thô sơ quây ngay trên lề đường tung ra! Đồng ruộng xanh rì bên đê nay đã mọc lổ nhổ những túp lều vá víu trông nghèo nàn đến tội nghiệp, những căn nhà xây vôi còn để trơ cả gạch, không trát vữa không quét vôi. Lũy tre làng bị tủa chỉ còn lưa thưa tre non xen trong những gốc tre già lồm chồm! Cảnh trí buồn quá!

Xe lên đê vẫn đi một cách khó khăn vì đường nhỏ và gồ ghề, thỉnh thoảng tôi lại phải xuống xe để bê từng đồng lúa xếp vào một bên lấy chỗ cho xe chạy. May mà chị em tôi mặc quần đen áo bà ba chứ không thì lại khổ vì quần áo! Đi đến cuối đê rồi chạy quanh theo lối xóm, cuối cùng thì chúng tôi cũng đến được nhà thờ làng, địa điểm chính để từ đó chúng tôi làm mốc đi tìm người nhà. Mẹ tôi cho biết ở đây có 2 bà chị họ và mấy đứa cháu xa, những người này chị em tôi chưa gặp mặt bao giờ nhưng tìm thì cũng không khó, chỉ cần vài câu hỏi, chút dò đường là đã tìm được và cũng chỉ cần tìm ra một người là chừng mười phút sau tất cả đã tề tựu đủ. Cuộc gặp gỡ rất giản dị, rất nhanh, chúng tôi chưa biết nhau đủ để mà quyến luyến dài giòng. Sau những thăm hỏi, tặng quà, tất cả cùng đưa chúng tôi ra thăm mộ bố tôi. Chị tôi thấy mộ bật khóc, tôi lặng lẽ nhớ về bố. Bố tôi ngày xưa cái gì cũng có, cuối cùng cũng chỉ còn lại một nắm mộ khiêm nhường

nằm bên khóm tre già xơ xác trong khoảng đất hoang vu! Bây giờ thì bố tôi chỉ còn hưởng được những lời nguyện cầu của con cháu! Sau cơn xúc động, chúng tôi cùng cầu nguyện rồi bàn về việc sửa chữa bức tường quanh mộ cho chắc chắn để ngăn trâu bò vào phá phách.

Chậm rãi trên đường về, tôi quan sát cảnh trí xung quanh. Hàng rào hàng đậu đâu cả rồi? Người ta che thêm mái, người ta xây tường, người ta để ngõ... và hình như nhà ở đây đã lâu lắm không được quét vôi, rêu đen mọc loang lổ đầy tường! Còn vườn cam vườn quýt thì quả tình tôi không thấy! Tôi hỏi thăm về phương tiện sinh sống ở đây và được biết dân làng cấy cấy và làm đá. Người chị họ giải thích cho tôi biết “làm đá” là người ta cho nổ mìn ở núi để vỡ đá, sau đó gánh ra xếp thành hàng ở bờ sông để thuyền đing đến chỗ. Tôi tò mò hỏi:

-Làm thế mỗi ngày được trả bao nhiêu?

-Có khách mua thì được 12 ngàn một ngày, còn không thì chỉ được có 6 ngàn thôi!



Tôi chợt nhớ ở đây một chai nước suối nhỏ giá 8 ngàn đồng, lao động vất vả cả một ngày mà tiền công không mua nổi một chai nước uống, làm sao người ta sống được nhỉ?

Mọi người yên lặng đi, một đứa cháu rụt rè:

-Để cháu đưa các cô qua sông chơi, nhà cháu ở bên đó.

Tôi đồng ý ngay. Đi đò làm tôi nhớ nhiều kỷ niệm. Ngày xưa bố mẹ tôi có một trang trại nằm ngay ven sông. Trại rộng đến độ học trò anh tôi đã chia làm 2 nhóm rồi đứng ở 2 đầu trại hú thật to gọi nhau thử xem có nghe được không nhưng chả bên nào nghe được. Trong trại có ao sâu rất nhiều cá nhưng mẹ tôi sợ không dám ăn vì cụ bảo ao có nhiều đĩa! Trại có bao nhiêu là cây ăn trái, nào quít đường nào cam giấy, roi, nhót... cây nhãn rất to nhưng không hiểu sao lại bị chặt cụt cả cành, cạnh nhà có cây khế chua rất nhiều quả, ông ngoại tôi thường chấm muối nhâm nhi để quên đi thuốc phiện. Có một cây mít ra quả từ gốc đến ngọn, chú tôi đã đếm được đến 63 quả to, có quả chín tự rụng xuống vì không kịp lấy, chuối chín không có người hái, học trò anh tôi nghịch ngợm rung xuống để phơi khô. Hoa trái quả tình ăn không hết! Cuối vườn có mấy cây dâu to lắm và sắn dây thì nhiều, bố tôi thích ăn những con sắn dâu, sắn sắn chiêm vàng béo ngậy. Trong trại có một khu cho tá điền ở, đến ngày mùa thì náo nhiệt vô cùng. Tôi còn nhớ anh em chúng tôi thường len lén đi xem lũ trẻ câu nhái về làm chả, mùi khói thơm phức làm chúng tôi thèm làm sao! Trong những đêm trăng sáng, bố tôi cho cả gia đình lên thuyền đi chơi, thuyền được chèo xuôi ngược từ đầu làng trên đến cuối làng dưới, vừa đi chúng tôi vừa hát vang trên sông, hết “Chèo đi, bơi đi, nước non đang chờ ta, bơi đi, vừng cầm tay lái..” lại đến “Đây Bạch Đằng Giang, sông hùng dũng của nòi giống anh hùng, giống Lạc Hồng, giống Tiên Rồng, Nam Bắc Trung...”, cứ thế cho đến khi mệt lử mới về!

Bố tôi rất thích đi săn, mẹ tôi kể ông cậu của chúng tôi bị bệnh thiên đầu thống(nhức một nửa đầu), thầy Tàu nói ăn óc khỉ sẽ khỏi nên bố tôi đã

cố săn để biếu. Một lần, sau khi thấy con mồi bị bắn rơi, bố tôi chạy lại thì vừa kịp thấy con khỉ mẹ cố vắt sữa vào chũm lá đưa cho con rồi lăn ra chết! Cảnh tượng đau lòng ấy làm bố tôi súc động, từ đó người không bao giờ săn khỉ nữa.



Bố tôi săn rất giỏi, thuộc từng ánh mắt của mỗi loài thú trong bóng đêm, nhưng bao giờ cũng có một nhóm đi cùng. Có những đêm người ta khuân về cả mấy con sơn dương to tướng, có khi săn được nai, lợn rừng... Người ta tấp nập làm mấy “con thịt” thâu đêm và sau đấy thì đến phiên mẹ tôi bận rộn điều động nhà bếp nấu nướng để đãi khách bao nhiêu ngày. Mọi người được chung vui nên ai cũng hồ hởi, đời sống hạnh phúc an bình.

-Tới rồi cô, nhà cháu ở kia...

Tôi giật mình, vội vã theo mọi người xuống đò. Cháu tôi chạy vội về nhà nâng tấm liếp để mời chúng tôi vào. Quả tình muốn ngồi cũng không có chỗ! Chúng tôi ăn mía giải khát và đề nghị đi xem cảnh núi rừng, đến hang Nhà Trò rồi sau đó sẽ lên thăm hang đá ở trên lưng chừng núi, nơi bố tôi đã bị bắn chết trước mắt cả gia đình!

Nhìn ngọn núi bị vạt đi một nửa để lấy đá, tôi thấy tiếc như đang ngắm một bức tranh đẹp bị thủng một miếng, không thể vá lại được! Nhưng

khi đến hang Nhà Trò thì tôi lại càng thất vọng hơn, hang đã bị sập vì mình làm lở đá, nước đã cạn, có lẽ không còn nguồn để chảy ra! Chúng tôi ra về, phải chờ một dịp khác mới lên thăm được hang trên lưng núi vì đường lên khá xa! Nhìn lại cảnh xưa, tôi buồn bã như vừa đánh mất một kỷ niệm quý giá không còn tìm lại được!

Lên đến bến, mấy đứa cháu mau mắn đề nghị:

-Để mời hai cô lại nhà thờ xem hang đá mới...

Chị em tôi theo mọi người đi dọc bờ sông đến nhà thờ, đi một thoáng đã tới. Mẹ tôi bảo đây là nhà thờ họ Lê, ngày xưa giáo dân đến cầu nguyện hàng ngày. Ngôi nhà thờ xinh xắn đã được xây từ 80 năm về trước theo lối kiến trúc cổ Tây Phương nằm trên nền cao nhiều bậc, tuy cũ kỹ nhưng trông vẫn còn đẹp! Sân nhà thờ lát xi măng hết, tôi thấy người ta phơi đầy lúa. Các cửa nhà thờ đóng kín, cửa chính chỉ được mở trong những dịp lễ lớn vì đã bị mục, mỗi lần mở lại phải cần mấy người khênh; Mấy đứa cháu nâng nhẹ một cửa bên của nhà thờ để mọi người vào. Bên trong, cái gì cũng cũ, bàn thờ sơ sài, ít hàng ghế lỏng chỏng không biết đã có từ bao giờ, quanh tường màu vôi loang lổ, cột kèo chỗ có chỗ không...

Tôi buột miệng:

-Điều tàn quá!

Cháu tôi nói chính quyền dùng nhà thờ làm chỗ cất cây bừa và dụng cụ nông nghiệp, mới trả lại cho dân làng có mấy năm. Mấy bà chị cho biết

ngày trước họ bắt mọi người đi họp, đi lao động vào những giờ cầu nguyện, giờ đi lễ. Ôi! Họ chỉ muốn đào tạo con người thành những bộ máy làm việc, không cho hưởng đời sống tâm linh!

- Trường học ở đâu?

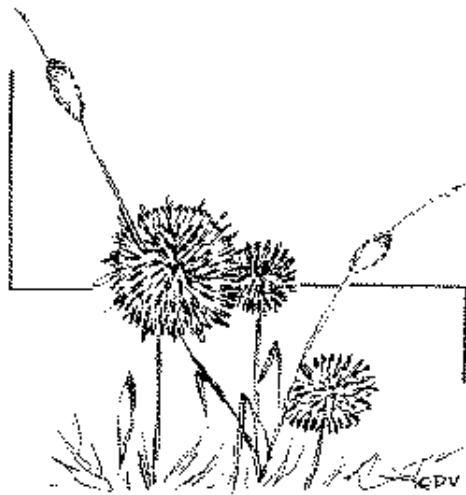
- Dạ ở tận làng ngoài. Trẻ chăm học lắm cô, phải cái xa, nhiều đứa còn phải chăn trâu, trông em cho bố mẹ đi làm.

Chúng tôi ra xe trở về tỉnh cho kịp trước khi trời tối. Trẻ con, người lớn đứng ngó theo. Nhìn những gương mặt ngây thơ sáng sủa, chân đất, nhiều đứa cởi trần tròng trọc, nhìn các cụ già thân thể gầy còm trong những bộ quần áo vá vúi nhiều mầu, ánh mắt mệt mỏi đang nhìn theo, tôi thắc mắc “không biết họ có ước mơ gì không nhỉ?”.

Đêm hôm đó tôi khó ngủ, đầu óc loanh quanh với những suy tư vừa chợt đến. Tôi nghĩ đến các cụ già tôi gặp lúc ban chiều, với tiền công nhỏ nhoi như vậy, mỗi năm các cụ có được mấy

bữa cơm ngon? Tôi nghĩ đến những đứa trẻ mồ côi, đến những con nhà nghèo không có phương tiện đi học, bé tí đã phải lam lũ phụ bố mẹ để kiếm ăn... rồi cuộc đời chúng sẽ ra sao? Trong những ánh mắt lóe sáng khi thấy xe lạ đến làng, chúng đã hy vọng gì? Trong bao năm qua, tôi vẫn nghĩ tôi là một kẻ bất

hạnh, vẫn âm thầm ôm nỗi buồn và chờ một ngày về với Chúa. Nhưng bây giờ so với họ, tôi sung sướng hơn nhiều. Tôi chỉ thiếu có niềm vui, còn họ, họ khổ cả về vật chất lẫn tinh thần, không có chút hy vọng sáng sủa nào cho tương lai. Tôi



bỗng thấy tôi còn có thể đem đến chút hạnh phúc cho họ được. Tôi có thể tiếp tay giúp họ đi lên chứ! Phải rồi, tại sao tôi không đem đến cho họ một hy vọng nhỉ? Bỗng dưng tôi cảm thấy vui lạ lùng, nhẹ nhõm chân. Chị tôi từ lúc lên giường vẫn nằm yên bỗng lên tiếng hỏi:

-Lại muốn về làng hả?

Chị tôi giỏi thật, cái gì cũng biết! Chị lo cho tôi như một bà mẹ lo cho con vậy. Tôi trả lời:

-Vâng. Em muốn làm ba việc này, thứ nhất, em muốn biếu các cụ già, các người tàn tật, mấy người nghèo nhất trong làng này, hôm trước chú Thát đã cho danh sách 19 hay 21 người gì đó, mỗi người khoảng 250-300 ngàn đồng (~ hơn 20đô). Em nghĩ đã hơn 50 năm phải sống trong kiếp nghèo, chắc các cụ cũng thèm một bữa cơm ngon. Em biếu để các cụ được ăn thỏa thê ít lâu, dù chỉ một vài lần trước khi về với Chúa thì đó cũng là một niềm hạnh phúc đối với các cụ. Thứ hai, em muốn giúp chút vốn cho mấy đứa cháu để chúng làm ăn, nếu chúng có cơm thì người quanh chúng có cháo, họ sẽ khá dần lên. Mình không cho cá nhưng mình cho chúng cần câu để chúng câu cá mà sống, như vậy mới lâu bền được. Thứ ba, em muốn mở một lớp học cho trẻ con nghèo trong làng, có học mới tiến được. Để giúp đỡ gia đình chúng, trẻ con đến học sẽ không phải mua sắm gì, em sẽ cung cấp hết. Không những thế, em sẽ tạo dịp để thưởng cho chúng, học giỏi được thưởng, ngoan được thưởng, hè được thưởng, Noel được quà, Tết được quà...

-Có nhiều quá không? Làm sao cô chịu thấu?

-Em đã có cách. Bây giờ nhu cầu của em cũng không cần nhiều, em có thể giúp được một phần. Tụi nhỏ nhà em hay mua quà cho em vào những dịp Mother's Day, Birthday, Christmas, New Year, Tết ... Bây giờ em nói chúng nó bỏ tiền vào heo thay vì mua quà rồi đến dịp Tết mang về cho em để em thêm vào nữa. Được chị

a.

-Cô phải về tính toán cẩn thận trước, đừng vội. Lần này lo 2 việc đầu đi đã.

Ngày hôm sau hai chị em tôi thuê xe ôm về cho nó rẻ. Kể cũng liêu thật, chẳng biết sợ là gì! Được cái là chúng tôi ăn mặc rất giản dị, đến những nơi nghèo khổ mình mặc đẹp sợ người ta tủi tội nghiệp. Chẳng ai biết chúng tôi từ đâu đến và nhìn chúng tôi thì cũng không có gì đáng để đến cái mác Việt Kiều. Chú lái xe ôm hỏi:

-Các chị ở Nam ra hở?

Chúng tôi trả lời rất tự nhiên:

-Không, ở Nhatrang ra.

Và chúng tôi nói chuyện thoải mái như những người vừa đến từ một tỉnh lỵ bình thường.

Thấy chúng tôi trở lại, mấy bà chị họ và mấy đứa cháu lại kéo nhau đến gặp. Chúng tôi đưa danh sách cho các cháu đi mời các cụ và những người chúng tôi chủ định giúp. Quả như tôi dự đoán, chúng tôi đã đem đến cho họ một niềm vui không ngờ. Mọi người ngơ ngẩn nhận quà, họ không biết chuyện gì xảy ra, không biết chúng tôi là ai, không hiểu vì sao lại được cầm một lúc nhiều tiền như vậy và khi đã được giải thích, họ mừng đến phát khóc! Nhìn giòng nước mắt lăn dài trên các khuôn mặt đã khô cằn, nước mắt tôi rơi theo! Quả tình tôi đã đem cho họ niềm vui, nhưng niềm vui trong tôi hình như còn nhiều hơn họ!

Về phần mấy đứa cháu, đứa thì xin mua máy làm đậu hũ cho vợ bán và lấy bã đậu nuôi heo, mấy đứa khác chung nhau xin mua máy để xay gạo thuê... Chị em tôi bằng lòng, với hy vọng đây sẽ là mở đầu cho một tương lai khá hơn sau này. Làm xong những việc muốn làm, chúng tôi thơ thối ra về, lòng tràn đầy một niềm vui chưa bao giờ có. Tôi đã tìm được điều tôi còn thiếu trước khi về làng!

Về đây, tôi bắt đầu thực hiện chương trình

như dự tính. Tôi thuê người dạy học cho những đứa trẻ không được đi học và giúp phương tiện để trẻ con trong làng có cơ hội đến sinh hoạt trong một môi trường lành mạnh cần thiết cho tuổi thơ. Tôi giúp cho 3 gia đình nghèo nhất làng bằng cách cho mỗi gia đình nuôi một con bò trong 2 năm để sinh lợi. Sau 2 năm bò lại được chuyển cho người khác nuôi, cứ thế mà giúp nhau như vết dầu loang. Mới đây tôi được Ban Trùm ở làng

thêm chút chút ở miền Trung và trả lương hàng năm cho 2 cô giáo dạy học cho trẻ em nghèo vùng U Minh Thượng. Nguồn vui của tôi bây giờ ngoài gia đình còn là những lá thư từ miền quê xa xôi gửi đến vào những dịp Hè, dịp Tết, trong đó có ảnh đám học trò nhỏ bé xúng xính trong những bộ đồng phục tôi vừa tặng. Tôi khởi đầu chương trình chia sẻ này với ước mong sẽ hướng dẫn để con cháu tôi tiếp tục nuôi dưỡng lòng bác ái và góp phần xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho những đứa trẻ nghèo khó ở quê nhà, dù sao này tôi không còn nữa.

Năm ngoái tôi lại đi du lịch Việt Nam, nhưng xin đừng hỏi về những thú vui mới của Hà Nội 36 phố phường, xin đừng hỏi về những món ăn ngon ở Việt Nam bây giờ, vì quả tình chị em tôi không được biết! Chúng tôi chỉ về làng.

Tuyết Mai



báo cho biết 2 con bò chữa đã đẻ được 2 con bê rất đẹp và ai cũng vui mừng chờ đến phiên họ được nuôi tiếp.

Kể từ đó đến giờ cũng đã được gần 3 năm. Chương trình của tôi vẫn tiến triển đều đặn, quà Noel tôi cho mỗi con cháu tôi bây giờ là một con piggy bank bằng plastic tôi mua ở tiệm 99c và tôi đã cẩn thận dán lên nó những hình xinh xinh về ngày Birthday, Valentine, Christmas, 1c, 5c, 10c, 25c ... như một sự nhắc nhở.

Đến nay, không những tôi giúp được làng ở ngoài Bắc mà còn giúp

